

# Đức Maria Trong Ngụy Thư

### A. NGUY THƯ LÀ GÌ?

Ngụy thư phiên dịch từ danh từ Hy Lạp “*apocrypha* = *dấu ấn, kín đáo*”. Những tập tài liệu mang thể văn gần với các văn bản Kinh Thánh nhưng không được Giáo hội công nhận vào Quy thư và không dùng làm nền tảng cho giáo lý; cũng vì thế các Ngụy thư không được dùng trong phụng vụ. Ngụy thư ra đời sau bộ Tân ước, mang tâm tình tôn giáo bình dân ít có giá trị về phương diện sử học. Ngụy thư cũng có ích lợi vì một số tư liệu các tài liệu tham khảo cũng lâu đời như các tư liệu ở các sách thuộc kinh bộ Kinh Thánh. Thể loại văn chương các Ngụy thư có thể chia ra làm ba như sau:

- Loại Ngụy thư thứ nhất chỉ được biết đến bởi lời các tác giả Kitô giáo khoảng thế kỷ thứ III và thứ IV trích dẫn, được chỉ định bằng tên cộng đoàn tập hợp những người Do thái trở lại Kitô giáo như: “Tin mừng Nagiarêen”; “Tin mừng Do Thái” trưng ra thánh Giacôbê như mẫu người lý tưởng; “Tin mừng Ai cập”... Tất cả những Ngụy thư trên được viết vào khoảng thế kỷ thứ II và chứa đựng vài ngôn từ độc đáo của Đức Giêsu. Dù sao những văn bản cũng giúp ta hiểu rõ hơn về Giáo Hội hồi thế kỷ thứ II.

- Loại Ngụy thư mang tính cách “tiêu thuyết” với mục đích giải đáp những tò mò thắc mắc và mang tính cách huyền hoặc. Loại Ngụy thư này thường được coi như những Tin mừng phụ thêm. Tác giả nghĩ rằng các Tin mừng Quy thư không kể hết được mọi chuyện nên họ phải thêm vào cho rõ ràng hơn như: Truyện ông Giacôbê bàn về việc Đức Maria sinh ra, hay tiền “Tin mừng Giacôbê”. Những sách được viết khoảng năm 150 bằng tiếng Hy Lạp và được dịch ra tiếng Syriac, Ácmêni, Êthiôpi, Giêogi và tiếng Slave cổ. Tác giả kể lại truyện ông Gioakim và bà Ana trong tuổi già nhưng có được người con là Đức Maria. Sách kể truyện làm sao ông Giuse góa vợ và cha một bầy con lại lấy Maria về làm vợ; cũng như mỗi nghi ngờ khi ông thấy Maria mang thai. Sách cũng ghi lại truyện một bà mẹ nhận xét trình tiết Đức Maria sau khi sinh nở; và thuật cuộc trốn qua Ai Cập và cái chết của ông Dacaria, cha thánh Gioan Tẩy giả. Các Ngụy thư đã ảnh hưởng lớn lao trong đời sống đạo đức cũng như trong nghệ thuật và văn chương Kitô giáo. Tài liệu quý giá để hiểu biết trí tưởng tượng cũng như tư biện của một số nhóm Kitô hữu hội thế kỷ thứ II, nhưng các sử gia không nhìn nhận tính cách lịch sử để biết thêm thời thơ ấu Đức Giêsu.

Vào thế kỷ thứ IV một tuyển tập mang tên “Tin mừng mạo danh Mátthêu” hay “Tin mừng Ngụy-Mátthêu” mức lấy ý tưởng từ tiền “Tin mừng Giacôbê” nhưng nhấn mạnh thêm sắc thái huyền hoặc và từ đó ta mới biết có bò lừa bên trong hang đá ngày Đức Giêsu sinh ra; câu truyện còn tiếp tục ảnh hưởng sâu đậm trong cảm thức tôn giáo, phụng vụ và khoa tranh ảnh Kitô giáo cho đến ngày nay.

Trong thể loại còn có thể nêu lên: “Tin mừng Tôma, triết gia người Do thái”, thế kỷ thứ V, và còn được gọi “Mạo danh Tôma” đến

từ xứ Syrie; “Câu chuyện ông Giuse, người thợ mộc”; “Transitus về Đức Maria”; “Tin mừng Nicôđê mô”.

- Loại Ngụy thư chứa đựng những sai lạc đối với đức tin Kitô giáo sơ khai, và thường xếp loại vào Tin mừng Ngộ Đạo. Trong đó có “Tin mừng Chân Lý”, “Tin mừng Philipphê” và “Tin mừng Tôma” viết bằng tiếng Copte, được tìm thấy ở Nag Hammadi bên Ai cập năm 1945 và in ra năm 1956. Tin mừng Tôma được chia ra làm 114 câu ngôn từ của Đức Giêsu và trong đó có 79 câu gần giống với Tin mừng Nhất Lãm. Các nhà chuyên môn cho văn bản được soạn thảo khoảng năm 140 ở Syrie. Những văn bản được phát sinh từ môi trường ngộ giáo (gnosticisme). Họ cho rằng chỉ có việc giác ngộ, đạt đến một tri thức kiểu bí truyền mới đưa con người đến ơn cứu độ, khác hẳn với Nước Đức Giêsu mời gọi mọi người ngay cả những kẻ nghèo hèn và bé nhỏ. Câu hỏi đặt ra với các Ngụy thư: Các bản văn có thật sự tương hợp với tư tưởng Đức Giêsu rao giảng tại Palestine?

### ***- Đa dạng của Ngụy thư***

Ngụy thư rất khó định nghĩa vì mang tính cách đa dạng. Ở trên có nói Ngụy thư như những văn bản không được đặt vào Quy thư. Một định nghĩa hẹp, vì có những văn bản như những bài giảng, những văn bản phụng vụ trong thời Cổ đại cũng lấy lại những truyền thống Ngụy thư cũng không được nhận vào Quy thư. Thế nhưng những văn bản đó lại không bị coi như Ngụy thư.

Ngụy thư Kitô giáo mang tính cách đa dạng đến từ nhiều miền khắp nơi đã được Tin mừng đến rao giảng, và nội dung cũng rất khác biệt với: Trình thuật về sứ vụ; đối thoại; những thư mang danh những nhân vật đa dạng từ ngôn sứ đến các tông đồ. Ngoài ra những văn bản được viết bằng ngôn ngữ Hy lạp và La tinh, và được dịch ra nhiều thứ tiếng khác nhau như: Ácmêni, Copte, Gêogi, Syriac, Ả rập, Êthiopi,

Slave và những ngôn ngữ khai triển bên Tây âu suốt thời Trung cổ. Có những Ngụy thư được biên soạn từ thế kỷ thứ I, rồi đến những Ngụy thư khác ra đời sau đó và kéo dài cho đến thế kỷ thứ X.

### **- Những văn bản nền móng**

Giống những sách Kinh Thánh, Ngụy thư được những người mang lòng tin biên soạn ghi lại những việc những nhân vật thời danh làm dưới mắt nhìn của họ. Họ kể lại những chuyến du hành, những phép lạ, cái chết anh hùng của những nhân vật trên... nhưng cũng nói lời họ giảng dạy và mạc khải. Những vị anh hùng thuộc thế hệ khởi đầu Kitô giáo như: Đức Giêsu, các Tông đồ, các môn đệ; nhưng cũng thấy những nhân vật Cựu ước. Vì thế những “Ngụy thư Étra”, “Ngôn sứ Isaiia lên trời”, hay “Cuộc đời các ngôn sứ” đều đến từ các tác giả Kitô giáo. Ngụy thư gìn giữ và thông ban những truyền thống nền móng, gắn liền với giáo thuyết, những thực hành phụng vụ hay luân lý và căn tính địa phương.

### **- Những văn bản giả mạo?**

Nhiều trình thuật Ngụy thư trình bày như tác phẩm một ngôn sứ Cựu ước, một Tông đồ hay một môn đệ Đức Giêsu. Nhiều văn bản cho được biên soạn thời Đức Giêsu hay thời Cựu ước. Những ý trên đều sai. Thật ra cần biết trong thời Cổ đại, một tác phẩm tránh coi như một tác phẩm “mới” vì như thế sẽ bị coi không có giá trị, vì thế cần phải được gắn vào với một truyền thống huy hoàng. Từ đó xuất hiện những tác phẩm mang tên một tác giả nổi danh và có uy tín. Các tác giả Kitô giáo thời bấy giờ cũng lấy lại ý như trên và làm theo như

vậy. Họ muốn gắn liền tác phẩm của mình vào một quá khứ vàng son. Khi lấy tên một ngôn sứ hay một tông đồ, họ tôn kính vị anh hùng mà mình tuyên xưng, đặt vào di sản của họ và từ đó tác phẩm mới có giá trị. Trong Tân ước cũng có cách làm như thế, điển hình với tác giả các thư mục vụ đặt mình vào dòng chảy truyền thống thánh Phaolô.

### ***- Những văn bản bình dân?***

Ý kiến thường cho văn chương Ngụy thư thuộc loại bình dân. Các tác giả bị cho vào hạng người ít học, được viết cho dân chúng bình dân ngược lại với thứ văn chương bác học như những bài giảng, khảo luận thần học, chú giải Kinh Thánh... cũng như các văn bản theo Quy thư. Ý kiến ngày nay không còn được chấp nhận. Khi muốn viết một văn bản đòi hỏi tác giả cần biết những quy luật biên soạn, và điều này không có nhiều người trong thời Cổ đại có thể làm được. Vì thế Ngụy thư không phải những văn bản thuộc loại văn chương bình dân. Đằng sau những trình thuật mang những suy tư triết lý hay những tố giác được biên soạn từ truyền thống dân ngoại thời bấy giờ. Một số tác giả Ngụy thư có căn bản văn hóa rất tốt và họ chờ đợi độc giả có thể giải mã những biểu tượng đôi lúc phức tạp.

### ***- Tương quan với Tân ước***

Nền văn chương Ngụy thư khá phức tạp và đến từ những nguồn khác nhau. Những văn bản cổ nhất cũng không hẳn thấy quy chiếu vào Tân ước. Ví dụ như Ngụy thư “Những công vụ ông Anrê” dường như chỉ biết Kinh Thánh với những nhân vật như ông Adam, bà Evà và ông Cain. Tác giả có thể thuộc một người tân tòng chưa biết rõ lắm về Kitô giáo. Những Ngụy thư khác được biên soạn vào khoảng năm 150 – 200 cũng không có nhiều quy chiếu Kinh Thánh. Đôi khi quy chiếu Cựu ước nhưng không chỉ rõ ràng gì về Tân ước. Thế nhưng cũng cần biết thời đó Tân ước chưa được hoàn thành và nhiều cộng

đoàn Kitô hữu không có phương tiện để có những văn bản cho riêng họ. Vì thế các Ngụy thư biên soạn thời đó không quy chiếu về Tân ước. Như vậy nền văn chương lấy từ nguồn tài liệu nào? Rất có thể họ múc từ những truyền khẩu về Đức Giêsu và các môn đệ.

Kinh Thánh Kitô giáo chỉ hoàn thành vào khoảng thế kỷ thứ III và thứ IV, và các Ngụy thư biên soạn vào thời này bắt đầu thấy quy chiếu vào Tân ước chứ không chỉ riêng có Cựu ước. Một số tác phẩm lấy theo mẫu văn bản Tân ước, còn một số khác trích dẫn Kinh Thánh và làm cho một ý nghĩa mới. Ngoài Kinh Thánh, các tác giả Ngụy thư còn lấy theo những truyền thống khác đã được viết thành văn và đã bị thất lạc.

### ***- Ba sắc thái cá biệt của Ngụy thư<sup>1</sup>***

Tác giả Enrico Norelli cho Ngụy thư mang ba sắc thái cá biệt:

1. Văn bản Ngụy thư liên quan đến những khuôn mặt và những biến cố có quan hệ với Đức Giêsu, gia đình Người và các môn đệ, tức là những nhân vật, những biến cố “thời khởi đầu”. Vì vậy được coi như nền móng và chuẩn tắc cho Kitô giáo. Thời khởi đầu còn tùy theo nhóm đưa ra những chứng nhân xưa cũ đến từ những ký ức khởi đầu gắn bó vào quan niệm nuôi dưỡng căn tính và đức tin của họ nơi Đức Giêsu. Những chứng từ chia sẻ mỗi ưu tư khẳng định một gắn bó chặt chẽ cần thiết giữa những cơ chế, thực hành, giáo thuyết của họ với những gì đến từ Đức Giêsu, các môn đệ hay rộng hơn những kẻ mang lòng tin đã gặp Người hay hợp tác với các môn đệ. Ví dụ như thánh Máccô được truyền thống coi như người phát ngôn viên của thánh Phêrô, hay như ông Titô cộng tác viên với thánh Phaolô. Từ đó họ đi vào tương quan với Đức Giêsu như một môn đệ và như thế có thể

---

<sup>1</sup> Enrico Norelli, Marie des apocryphes, Labor et Fides, 2009, trang 22-26.

trở thành những nhân vật chủ chốt của Ngụy thư. Những khuôn mặt trên như những vị trung gian thẩm quyền mang sứ điệp Đức Giêsu. Cũng vì vậy, trình thuật thánh Phêrô tử đạo được coi như một Ngụy thư, nhưng trình thuật ông Polycarpe (Giám mục thành Smyrne) tử đạo hồi thế kỷ thứ II được giáo phụ Irênê thành Lyon chứng giám vào năm 180 lại không thuộc Ngụy thư. Theo tiêu chuẩn trên, các thư không đến từ chính Phaolô có thể coi như những Ngụy thư, ngược lại với lá thư Giám mục Ignace thành Antiôchia viết vào khoảng năm 115 không thể xếp vào Ngụy thư. Suy luận cũng cho thấy thể loại văn chương không kết nên một nét đặc trưng của Ngụy thư.

2. Sắc thái thứ hai liên quan đến quyền bính chính thức hóa trình bày diễn từ. Ngụy thư muốn làm chạm tới những nhân vật, những biến cố khởi thủy một cách trực tiếp, tức là không cần trung gian những văn bản Quy thư, hay những quyền hành nào đó cần thiết để đến được cái khởi đầu chuẩn tắc. Ví dụ như viết lại câu chuyện Đức Giêsu sinh hạ theo Tin mừng Máttêu hay Luca, và cách khác kể chuyện trực tiếp cho dù đôi lúc cũng cần quy chiếu về Tin mừng Máttêu hay Luca như trường hợp “Tiền Tin mừng Giacôbê”. Theo trường hợp cuối, hoặc trình thuật trình bày như được một nhân chứng tai nghe mắt thấy kể lại, hoặc tác giả ẩn danh nhưng kể chuyện trực tiếp không cần trung gian. Người chứng nhân trên thường là các môn đệ hay một người trong gia đình Đức Giêsu. Ngoài ra còn thấy có một người không thuộc thành phần trên, không tin vào Đức Giêsu như trường hợp một sĩ quan La mã kể lại một cách chi tiết về hình dạng Đức Giêsu trong Ngụy thư “Lettre de Lentulus = thư cho Lentulus”, hay trong Ngụy thư “Actes de Pilate = văn kiện Philatô”

còn được gọi “Tin mừng Nicôđêmô” theo bản dịch La tinh... Cho dù người kể chuyện không được nêu danh rõ ràng, nhưng lời, hành động của Đức Giêsu, Đức Maria, ông Giuse hay các môn đệ được kể một cách trực tiếp.

- Vấn đề đặt tới trực tiếp và lấy quyền hành từ khởi thủy chuẩn tắc đều đúng cho các văn bản Quy thư và Ngụy thư. Thật vậy, trong Tân ước cũng có những văn bản mạo danh như trường hợp các thư Mục vụ hay thư thứ hai của thánh Phêrô. Điều khác biệt giữa văn bản Quy thư và Ngụy thư ở nơi cách cộng đoàn nhận lãnh những tài liệu đó và giúp để phân biệt. Họ nhận lãnh văn bản hay từ chối văn bản. Một văn bản muốn được lãnh nhận cần được nhìn nhận như xác thực và trung thực. Trong vài trường hợp, những yếu tố được chen vào để bảo đảm hợp pháp hóa. Ví dụ theo “Tiền Tin mừng Giacôbê”, khẳng định ngay từ đầu những nhân vật như ông Gioakim và bà Anna đến từ cuốn “sách mười hai chi tộc Ítraen”, và vào cuối cuốn sách lại chỉ định tác giả thuộc một người anh em cùng cha khác mẹ với Đức Giêsu tên Giacôbê. Ông như chứng nhân trực tiếp những biến cố được kể lại và có quyền hành được nhìn nhận trong Giáo hội.

Những văn bản Ngụy thư cần được Giáo hội chấp nhận và bảo vệ; và nếu như văn đó không được chấp nhận thì hẳn trở nên sai trái hoặc không chính thống và bị loại trừ. Từ đó văn bản hoặc bị biên mất, hoặc được tái biên soạn lại với những phương cách được chấp nhận. Vì thế, dù Quy thư Tân ước đã ra đời, nhưng các Ngụy thư vẫn còn tiếp tục được biên soạn với những phương cách khác như đi tìm những nguồn gốc truyền thống về Đức Giêsu và gia đình Người.

## **B. Hình ảnh Đức Maria trong Ngụy thư**



Ngoài những Tin mừng Quy thư, có một số văn bản cũng nói về Đức Maria thuộc loại Ngụy thư<sup>1</sup>. Những văn bản không được nhận vào quy điển chứa đựng những chi tiết mà ngay cả truyền thống cũng lấy lại trên phương diện nghệ thuật.

Các Tin mừng Quy thư truyền đạt một sứ điệp chứ không phải một cuốn sách về tiểu sử. Ngược lại, trong Ngụy thư có những yếu tố về cuộc sống Đức Maria và Đức Giêsu trừ khẳng định về đức tin. Chương này chỉ nhắc đến những Ngụy thư có liên quan đến Đức Maria, còn những cuốn Ngụy thư khác có nói đến Đức Giêsu và các nhân vật lịch sử Kinh Thánh.

### ***- Những Ngụy thư nói về Đức Maria gồm có***

1. “*Odes de Salomon = Đoàn thi ca Salomon*”, thể kỷ thứ II. Một tuyển tập bao gồm 42 bài thơ Kitô giáo, với 40 bài bằng tiếng Syriac, 5 bằng tiếng Copte, 1 bằng tiếng Hy Lạp, và một đoàn nhỏ bằng tiếng La tinh. Các chuyên gia không biết ngôn ngữ gốc có phải tiếng Syriac hay tiếng Hy Lạp. Văn bản được biên soạn tại xứ Syrie, và mang âm hưởng phụng vụ. Người nói trong đó đôi lúc là người tín hữu, cộng đoàn hay chính Chúa Kitô. Đôi khi người tín hữu đồng hóa một cách bí nhiệm với Đấng cứu độ.

2. “*Tiền Tin mừng Giacôbê*”, thể kỷ thứ II. Cuốn sách coi như nền tảng về câu chuyện lịch sử Đức Maria. Nơi chương 25 gần cuối cuốn sách, người ta biết tác giả mang tên Giacôbê và là người con ông Giuse với người vợ đầu. Lấy tên Giacôbê hầu cho cuốn sách có tầm quan trọng, cũng như coi như xưa cổ hơn một số văn bản khác. Thật

---

<sup>1</sup> *Ecrits apocryphes chrétiens*, 2 Volumes, sous la direction de F.Bovon et P.Geoltrain, Paris, Gallimard, la Pléiade; 442, 516, 1997-2005.; Enrico Norelli, *Marie des apocryphes, enquête sur la mère de Jésus dans le christianisme antique*, Labor et Fides, Genève, 2009.

ra, khó biết ai là tác giả và văn bản có thể được hoàn thành vào thế kỷ thứ II tại xứ Syrie hay bên Ai cập. Ngoài ra văn bản còn mang những tựa đề khác như “*Đức Maria sinh nở. Mạc khải của ông Giacôbê*” theo thủ bản cổ Bodmer 5 vào thế kỷ thứ IV. Giáo phụ Origiênô vào năm 249 quy chiếu văn bản như “*cuốn sách ông Giacôbê*”. Ngày nay Giáo hội Đông phương còn lưu giữ khoảng 140 thủ bản bằng tiếng Hy Lạp về cuốn sách này. Ngoài ra còn có nhiều thủ bản dịch ra tiếng La tinh.

3. “*Dormition de Marie = Đức Maria yên giấc*” của nguy-Gioan, thế kỷ thứ II - thứ V hoặc thứ VI.

4. “*Assomption de Marie = Transitus Hy Lạp B = Mông triệu*”, thế kỷ thứ II - thứ V hoặc thứ VI.

Hai tài liệu “*Dormition de Marie = Đức Maria yên giấc*”, và “*Assomption de Marie = Transitus Hy Lạp B = Mông triệu*” với Đức Maria giữ vai trò trọng yếu thuộc toàn bộ văn chương mang tên “*Transitus*”, từ ngữ La tinh có nghĩa “vượt qua”. Trình thuật nói về phận số cuối cùng của Đức Maria. Toàn bộ văn chương trên rất phong phú và các nhà chuyên môn cũng gặp nhiều khó khăn định hướng cho toàn tập bộ văn chương. Toàn tập không kết nên một tổng hợp trình thuật đồng nhất, nhưng nói lên quan điểm truyền thống không thống nhất với nhau. Ví dụ các tài liệu đều cho Đức Maria qua đời sau khi Đức Giêsu sống lại, nhưng lại không đồng ý Đức Maria qua đời lúc nào. Một số cho nhà Đức Maria cư ngụ tại Giêrusalem, một số văn bản khác lại nói ở Bethlehem. Các truyền thống cũng khác biệt nhau về nơi chôn cất Đức Maria. Khác biệt quan trọng khác giữa các văn bản Nguy thư trên liên quan đến phận số Đức Maria. Một số trình thuật kể chuyện Đức Giêsu xuống lại thế gian đón nhận linh hồn Đức Maria, còn thân xác được đưa về ẩn giấu tại một nơi bí mật. Xác và

hồn Đức Maria chỉ nhập lại vào ngày phán xét cuối cùng. Đức Maria mang cùng chung phận số với loài người, nhưng thân xác không bị hủy hoại. Văn bản “Transitus” do tác giả nguy-Gioan ghi như thế. Một văn bản viết bằng tiếng Hy Lạp vào thế kỷ thứ V và được thế giới Đông phương theo sát, vì thế phụng vụ Byzantine mừng kính lễ Đức Maria an giấc vào ngày 15/8.

Một số Nguy thư khác khẳng định hồn và xác Đức Maria tách ra ngày qua đời, và chỉ hòa hợp lại ngày sống lại xong mới được về trời. Lời trên đến từ văn bản “Transitus” cho đến từ ông Méliton de Sardes<sup>1</sup>. Hành động xảy ra hai năm sau khi Đức Giêsu về trời, và một số văn bản khác ghi hai mươi hai năm sau biến cố Đức Giêsu lên trời. Một hôm Đức Maria khóc một mình tại nhà, một thiên thần báo tin ngài sẽ qua đời gần đây và trao cho Đức Maria một lá cọ mà thánh Gioan phải mang trước hòm chôn xác. Đức Maria mời các tông đồ tụ họp lại chung quanh ngài. Mẹ mang áo lộng lẫy và cầu nguyện với cành cọ tại vườn Cây Dầu xin được giải thoát khỏi sức mạnh hỏa ngục. Các môn đệ đã đến an ủi ngài. Giống như trong văn bản nguy-Gioan, đoàn tang bị các vị trưởng các tư tế Do thái ngăn cản, nhưng các tông đồ cũng đã đặt được thân xác Đức Maria tại thung lũng Josaphat để chờ đợi Đức Chúa đứng như lời họ đã nhận được...

5. “*Cuộc đời Đức Giêsu bằng tiếng Ả Rập*”, thế kỷ thứ V. Cuốn sách nói từ việc Đức Giêsu sinh ra cho đến lễ Hiện xuống, được viết bằng ngôn ngữ Syriac với một tác giả Kitô giáo.

6. “*Thương khó thánh Máttêu*”, thế kỷ thứ V hay thứ VI. Văn bản thuộc bộ sưu tập Giả-Abdias (hay Mạo danh Abdias), và theo đó

---

<sup>1</sup> Điều không đúng vì tác giả chỉ sống vào thế kỷ thứ II, sống tại miền Tiểu Á viết văn bằng tiếng Hy Lạp, trong khi đó bản “Transitus” này được biên soạn bằng tiếng La tinh và không ra đời trước thế kỷ thứ V.

thánh Máthêu làm mục vụ tại xứ Ethiôpi được rất nhiều tác giả La tinh như ông Rufin thành Aquilée, Eucher thành Lyon... biết đến. Trong bộ sưu tập Giã-Abdias, trình thuật Thương khó thánh Máthêu thuộc bản thứ nhất và bản văn thứ hai nói về thương khó ông Simôn và Giuđa.

7. “*Thư Đức Giêsu Kitô về ngày Chúa nhật*”, thế kỷ thứ V hay thứ VI. Trong thư Đức Giêsu cảnh báo người tín hữu án phạt nếu như họ không giữ ngày Chúa nhật. Những thư cho Đức Giêsu là tác giả, nhưng thật ra trong Ngụy thư đã có một số thư cũng được coi Đức Giêsu như tác giả, ví dụ cuộc liên lạc bằng thư giữa Đức Giêsu và vua Abgar xứ Edesse. Theo thánh Augustinô, có những thư Đức Giêsu gửi cho hai thánh Phêrô và Phaolô vào thời đó; Những thư giải thích ma thuật hoàn thành những phép lạ nay đã hoàn toàn mất.

Ngược với những thư trên, thư nói về ngày Chúa nhật được Đức Giêsu gửi lại trái đất sau khi Người lên trời. Lá thư rơi từ trời hay do một thiên thần mang xuống vào những nơi quan trọng như ngôi mộ thánh Phêrô tại Rôma. Lá thư ngày nay nằm trong một thủ bản bằng tiếng La tinh.

8. “*Về chức linh mục của Chúa Kitô hay Lời tuyên xưng của ông Théodose*”, thế kỷ thứ VII. Phần đầu tập tài liệu từ chương 7–29 nhắm vào căn tính thiên sai và tư tế của Đức Giêsu. Phần thứ hai mang cuộc đối thoại làm khung cho toàn bộ trình thuật (chương 1–6 và 30–35). Nơi phần này có ông Théodose một viên chức Do thái vạch ra cho ông Philipphê, một nhà tài chánh Kitô giáo, hiện hữu một tài liệu ẩn giấu chứng nhận dòng dõi Thiên chúa của Đức Giêsu.

9. “*Tin mừng ngụy-Máthêu*”, thế kỷ thứ VI hoặc thứ VII. Tựa cuốn Tin mừng do ông Constantin von Tischendorf (1853) đặt cho văn bản. Ông trình bày bản văn như bản thánh Giêrônimô dịch ra

tiếng La tinh một Tin mừng Mátthêu bằng tiếng Hípri. Nguồn gốc văn bản có thể đến từ Tiên Tin mừng Giacôbê. Văn bản đưa ra hình ảnh Đức Maria mẫu gương cho các nữ đan sĩ.

10. “*Những câu hỏi của ông Barthélémy*”, thế kỷ thứ VII hoặc thứ VIII. Một số tác giả gọi văn bản “*Tin mừng thánh Barthélémy*”. Cuốn sách còn có thể đến từ thế kỷ thứ IV, nhưng trong đó có những quan niệm và truyền thống lên tới từ thế kỷ thứ II, và được viết bằng tiếng Hy Lạp. Tác giả khai triển truyền thống coi thánh Barthélémy như một chứng nhân ưu tiên về mạc khải, và trình bày ông cùng các môn đệ khác đang đặt câu hỏi với Chúa Kitô sống lại. Họ cũng nhận được từ Đức Giêsu: những bí nhiệm liên quan đến việc đóng đinh; việc Đức Giêsu được sinh ra huyền diệu; vực thẳm và Satan. Mạc khải thứ hai cho các ông đến từ Đức Maria.

11. “*Sách về sự sống lại của Đức Giêsu Kitô*” của tông đồ Barthélémy (tiếng Việt = Batôlômêô), thế kỷ thứ VII hoặc thứ VIII được biên soạn bằng ngôn ngữ Copte. Văn bản không có điều gì chung với tài liệu “*những câu hỏi của ông Barthélémy*”. Tài liệu “*sách về sự sống lại của Đức Giêsu Kitô*” không được gìn giữ tốt lắm. Trong đó có nói việc các bà đi ra mộ, tiếp theo một đối thoại gợi hứng từ chương Tin mừng Gioan 20 mà bà Madalêna cho Đức Giêsu là người làm vườn đã lấy xác Thầy đi. Trong tài liệu “*sách về sự sống lại của Đức Giêsu Kitô*”, không phải bà Madalêna nhưng chính Đức Maria đối thoại với Đức Giêsu.

12. “*Sách về Đức Maria được sinh ra = Liber de nativitate Mariae*”, thế kỷ thứ IX hoặc thứ X. Văn bản được chứng thực với tác giả Fulbert De Chartres (sinh sống vào khoảng năm 970 – 1028). Cuốn sách tóm câu chuyện về Đức Maria cho đến khi sinh Đức Giêsu với năm cảnh: thiên thần Chúa hiện ra cho ông Gioakim, rồi đến bà

Anna; ông Giuse được tuyên chọn; truyền tin cho Đức Maria và ông Giuse phản ứng. Tác giả mang ý muốn làm hài hòa các văn bản với những trình thuật theo Tin mừng Quy thư.

13. “*Chuyện về ông Giuse, người thợ mộc*”: Thế kỷ thứ X hoặc XI. Một số tác giả cho tác phẩm biên soạn vào thế kỷ thứ VII và được viết bằng ngôn ngữ Copte. Một trong những Ngụy thư khá hiếm viết về cuộc đời ông Giuse, người cha Đức Giêsu “theo xác thịt”. Trình thuật trình bày như tác phẩm các tông đồ viết lại những điều Đức Giêsu kể cho họ tại vườn Cây Dầu.

#### **- Đức Maria theo Ngụy thư**

Nhờ Ngụy thư nên được biết cha mẹ Đức Maria mang tên Gioakim và Anna. Khi đọc Tiền Tin mừng Giacôbê viết vào khoảng thế kỷ thứ II và mang tựa đề nguyên thủy “sinh hạ của Đức Maria” cho biết ngài là một đứa trẻ được sinh ra trong một gia đình khá giả, thuộc dòng tộc Đavít: “*ông Gioakim giàu có, và ông dâng của lễ cho Thiên Chúa nhiều gấp đôi*” (1,1). Bà Anna không có con và tủi hổ, nhưng một thiên thần hiện ra và nói với bà: “*Anna, Thiên Chúa đã nhận lời cầu của con. Người sẽ thụ thai và sẽ sinh hạ, và người ta sẽ nói tới dòng giống người trên toàn cõi trái đất*” (4,1). Lời truyền tin đó cũng được báo cho ông Gioakim, và người con sinh ra sẽ được tận hiến cho Thiên Chúa, dù trẻ nam hay trẻ nữ. Trẻ Maria đã được lớn lên theo lời hứa trên. Lên ba tuổi, Maria được dâng tiến ở Đền thờ ở lại trong Đền thờ được các tư tế chăm sóc, và “*chân ngài bắt đầu nhẩy múa và tất cả nhà Ítraen yêu mến ngài*” (7,3). Những phép lạ hoàn thành, nhất là khi ngài “*ở trong Đền thờ Thiên Chúa, như một chim bồ câu và nhận thức ăn từ bàn tay của một thiên thần*” (8,1). Giữa những phép lạ khác hay giai đoạn cuộc đời trẻ thơ, còn có nói đến việc ngài đan tấm màn Đền thờ. Khi Đức Maria lên 12 tuổi và tuổi dậy thì làm ô uế Đền thờ,

nên Thiên Chúa mặc khải cho thầy tư tế Dacaria tụ họp tất cả các đàn ông góa vợ Ítraen lại để tìm cho ngài một người bảo trợ, và sống với ngài trong khiết tịnh. Chuyện xảy ra chỉ định ông Giuse, một đàn ông góa vợ và các người con đã trưởng thành để trông coi Đức Maria sống khiết tịnh trọn đời. Tiếp theo Tiên Tin mừng Giacôbê lấy lại chương Tin mừng Quy thư từ đoạn Truyền tin cho đến đoạn Đức Giêsu sinh ra, và kể rằng việc đó xảy ra khi ông Giuse vắng nhà một thời gian dài. Đức Maria nhận thiên thần truyền tin sẽ hạ sinh Đức Giêsu, và ngài lên đường thăm viếng bà Êlisabét. Sau ba tháng vắng mặt trở về, ông Giuse thấy Maria mang thai và đâm ra thất vọng, nhưng một thiên thần hiện ra báo cho ông biết việc hạ sinh Đức Giêsu. Khi nhận thấy thân phận Đức Maria, vị tư tế cho rằng ông Giuse không giữ lời hứa gìn giữ trinh khiết cho Đức Maria. Ông liền để hai người thù thách với nước vị đắng, nhưng kết quả cho thấy cả hai vô tội. Sau đó, hai người đi về Bethlehem theo lệnh kiểm tra, nhưng giữa đường Giêrusalem và Bethlehem, Đức Maria biết sắp sinh hạ. Ông Giuse để ngài trong một hang đá và đi tìm một bà mẹ. Khi ông trở lại hang đá với bà mẹ thì thấy: *“Trong một đám mây sáng chói bao phủ hang đá, cho đến nỗi mắt nhìn không thể chịu nổi. Dần dần, ánh sáng lui đi cho đến khi làm xuất hiện một trẻ sơ sinh”* (19,2). Ra khỏi hang đá, bà mẹ gặp người bạn tên Salômê và bà kể lại một trinh nữ sinh con, nhưng Salômê không tin. Cả hai vào lại hang đá, và Salômê đặt tay xem xét trinh khiết Đức Maria, và bàn tay bà hoàn toàn tê liệt. Bà hối lỗi và xin Hải nhi cho được bàn tay lành mạnh trở lại. Trình thuật sinh hạ kết thúc với vua Hêrôđê và ba nhà chiêm tinh và đoạn giết các Hải nhi. Đức Maria giấu Hải nhi Giêsu trong một máng cỏ. Bà Êlisabét và trẻ nhỏ Gioan được một quả núi che chở, và binh sĩ Hêrôđê giết chết ông Dacaria. Người con ông Giuse là Giacôbê lúc bấy giờ trốn trong sa mạc, và cho biết chính ông biên soạn trình thuật này.

Mục đích tác giả cuốn Ngụy thư muốn đưa hình ảnh Đức Maria như mẫu gương, và việc trinh thai Đức Giêsu để chống lại những tư tưởng cho ngài như người vợ bất trung, đã phản bội ông Giuse đến với một binh sĩ người La mã.

Vào cuối thế kỷ thứ VI và đầu thế kỷ thứ VII, một cuốn Ngụy thư khác lấy lại những chủ đề trên viết lại bằng tiếng La tinh: “*Tin mừng thời thơ ấu theo ngụy-Mátthêu*”, được biết còn có tên “*De nativitate (sanctae) Mariae (virginis)*” hay “*Liber de nativitate (beate) Maria et infantia Salvatoris*”. Ngụy-Mátthêu là một bút danh. Quy thư không nhìn nhận Ngụy thư, nhưng cuốn sách được dịch ra trong các nước nói tiếng Anh từ cuối thế kỷ thứ VII. Một số nước Âu tây khác cũng dùng đến cuốn sách, và một số chương trong sách ảnh hưởng rộng rãi lên lòng tôn sùng của giáo dân. Đặc biệt đoạn văn nói về “hang đá”: “*hai ngày sau khi sinh ra Đức Chúa, Đức Maria rời hang đá, vào một chuồng bò và đặt con trẻ trong một cái máng, và bò với lừa, quỳ gối chiêm ngắm Hài nhi. Bởi thế hoàn thành những lời ngôn sứ Isaia nói: “Con bò biết chủ, và con lừa, biết máng cỏ của chủ mình, và những con vật bao quanh hài nhi, chiêm ngắm không ngừng. Vì thế hoàn thành lời ngôn sứ Habacúc nói: Người sẽ biểu lộ giữa hai con vật”. Và ông Giuse và bà Maria với con trẻ ở cùng một chỗ trong vòng ba ngày”* (Ngụy-Mátthêu 14). Việc kết hiệp hai con vật lấy lại từ Cựu ước theo ngôn sứ Isaia 1,3: “*Con bò còn biết chủ, con lừa còn biết cái máng cỏ nhà chủ nó*”.

“*Cuốn sách về việc Đức Maria sinh ra*” với văn phong thể loại tiểu sử biết đến từ thế kỷ thứ IX đầu thế kỷ thứ X nhắm vào kể chuyện về Đức Maria cho đến khi sinh Đức Giêsu bắt đầu với lời ngỏ: “*Đấng chân phúc và vinh quang Maria, luôn luôn đồng trinh, đến từ chủng tộc vua chúa và thuộc gia đình Davít*” (1,1). Gọi hứng từ Tin mừng



quy thư theo Mátthêu và Luca, với Ngụy-Mátthêu, tác giả trình bày Đức Maria như Trinh nữ và Mẹ Thiên Chúa tương lai. Cuốn Ngụy thư thường được cho đến từ thánh Giêrônimô (347-420), phát hành rộng rãi ở thế kỷ thứ XII tại các nước Pháp, Anh và Ý góp phần rất nhiều vào huyền thoại và truyền thống cho những lễ tôn giáo và việc tôn sùng Đức Maria.

Một Ngụy thư quan trọng khác liên quan đến những trình thuật về Đức Maria yên giấc và Mông triệu. Trong Tin mừng Quy thư không nói gì đến cuộc đời Đức Maria sau khi Đức Giêsu chịu đóng đinh. Có rất nhiều trình thuật được viết để lấp đầy thiếu sót trên và được gom lại dưới tựa đề “Transitus Mariae = chuyển vận Đức Mariae”. Từ nơi tổng hợp trên có trình thuật “Đức Maria yên giấc” của tác giả Ngụy-Gioan. Văn bản viết bằng tiếng Hy Lạp, rồi được dịch ra tiếng La tinh, Ả rập, Giêogi, Slave, Syriac vào thế kỷ thứ IV hoặc thứ VI: “*Khuôn mặt mẹ Đức Chúa tỏa rạng hơn ánh sáng. Và khi trời dậy, bà chúc phúc với bàn tay của chính ngài mỗi một tông đồ, và tất cả chúc tụng Thiên Chúa. Đức Chúa, trải dài cánh tay trong sạch đón nhận linh hồn thánh thiện và không thể chê trách của ngài*” (Đức Maria yên giấc 44). Sau đó, các tông đồ đặt thân xác ngài vào trong một ngôi mộ, và “*trong vòng ba ngày người ta nghe tiếng các thiên thần vô hình chúc tụng Chúa Kitô, Thiên Chúa chúng ta, được sinh ra từ nơi ngài. Và khi ngày thứ ba chấm dứt, người ta không còn nghe những tiếng trên nữa. Từ đó, chúng ta biết thân thể không chê trách và quý báu của ngài được đưa về thiên đàng*” (Đức Maria yên giấc 48).

Ngược lại Tin mừng Ngụy thư Đức Maria Mông triệu hay “Transitus” Hy Lạp B đều nói đến Đức Maria yên giấc và lên trời. Văn bản được biết từ thế kỷ thứ II, thứ V hoặc thứ VI bằng tiếng Hy Lạp, La tinh, Copte, Ả rập, Êthiopi, Syriac, Gêogi, Ácmêni và Slave và không có liên hệ gì với văn bản “Đức Maria yên giấc theo Ngụy-Gioan”. Cuốn sách có chỗ đứng quan trọng trong các Giáo hội Đông phương và Tây phương. Giữ ý nghĩ Mông triệu nhưng tác giả không quy chiếu về sự sống lại: “*Và Đức Chúa nói với thiên thần Micae lấy thân xác Đức Maria từ một đám mây và đưa vào thiên đàng. Khi thân xác được lấy đi, Đức Chúa nói với các tông đồ đến gần Người. Khi họ lên đến đám mây, họ hát với giọng các thiên thần, và Đức Chúa ra lệnh cho đám mây bay về Đông phương, về phía thiên đàng. Khi họ đến thiên đàng, họ đặt thân xác Đức Maria dưới cây hằng sống. Thiên thần Micae mang tới linh hồn thánh thiện của ngài và họ đặt vào thân xác ngài*” (Đức Maria Mông triệu 47-48).

Một số Ngụy thư khác cũng còn quy chiếu về Đức Maria. Những đối thoại giữa thánh Phêrô và Đức Maria, hay giữa Đức Giêsu với Mẹ Người như trong Ngụy thư “*những câu hỏi của ông Barthélémy*” hay “*cuốn sách về sự sống lại của Đức Giêsu Kitô bởi tông đồ Barthélémy*”, được biên soạn vào thế kỷ thứ VII hoặc thứ VIII; chúng ta còn biết Đức Maria được nói đến trong “*Đoản thi ca Salomon*” viết vào thế kỷ thứ II (Odes de Salomon 19 và 33). Có những đoạn không thấy trong Tin mừng quy thư nhưng được Ngụy thư nói đến như “*chuyện ông Giuse, người thợ mộc*” viết vào khoảng thế kỷ thứ X và XI nói về cái chết của ông Giuse.

Một Ngụy thư khác lấy lại chuyện Đức Maria như: “*Về chức linh mục của Chúa Kitô*”, thế kỷ thứ VII hay “*Lời tự thú của ông Théodose*”, thế kỷ thứ VII; “*Thương khó theo Mátthêu*” thế kỷ thứ V

hay thứ VI; “*Thư Đức Giêsu Kitô về ngày Chúa nhật*”, thế kỷ thứ V hay thứ VI; “*Cuộc đời Đức Giêsu bằng tiếng Ả rập*” hay “*Tin mừng thời thơ ấu bằng tiếng Ả rập*” thế kỷ thứ V.

Tin mừng Ngụy thư được hoàn thành từ thế kỷ thứ II đến thế kỷ thứ X với rất nhiều văn bản được dịch ra các thứ tiếng, nói lên tầm quan trọng và ảnh hưởng Ngụy thư về lòng tôn sùng Đức Maria. Ảnh hưởng từ Đông phương sang Tây phương về mặt phụng vụ, các ngày lễ, văn chương và nghệ thuật... Chúng ta rất khó biết được chính xác năm các Ngụy thư được biên soạn cũng như việc nhận diện ra ai là tác giả. Ngụy thư có một cuộc sống song song với Tin mừng và trả lời cho hiếu kỳ của một số lớn độc giả. Các sử gia loại bỏ cái huyền diệu, huyền nhiệm tiểu sử và để những phép lạ huyền diệu đó xâm chiếm trí tưởng tượng. Người sử gia cũng có thể để cho thi sĩ nói lên ý tưởng phong phú của mình nếu như không áp đặt như sự thật. Điều không thể xem xét bằng ngày, bằng ngôn ngữ với dữ kiện. Nơi Ngụy thư chứa đựng một phần lịch sử Đức Maria. Từ Tin mừng quy thư đến Tin mừng Ngụy thư, một cô thiếu nữ được nổi bật như một nhân vật để đi đến việc tôn kính Đức Maria.